

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG KHÁNG SINH Ở NGƯỜI DÂN TẠI XÃ HỢP THÀNH, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2017

Trần Thế Hoàng^{1*}, Hà Thị Hồng Đào¹, Mai Huy Hoàng³,
Nguyễn Thị Kim Tiến¹, Nguyễn Thị Phương Lan¹

¹Trường Đại học Y Dược - ĐH Thái Nguyên, ²Trạm Y tế xã Hợp Thành

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Ở Việt Nam, việc tự ý sử dụng kháng sinh là khá phổ biến. Nghiên cứu này nhằm mục tiêu: Đánh giá thực trạng sử dụng kháng sinh ở người dân tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2017.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 1319 người trưởng thành tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, năm 2017.

Kết quả: Tỷ lệ người dân biết cần sử dụng kháng sinh đúng liều theo đơn bác sĩ 78,5%; biết thời gian sử dụng kháng sinh 75,1%; biết nguyên nhân kháng kháng sinh 50,6%. Tỷ lệ thực hành sử dụng kháng sinh theo đơn bác sĩ 40,6%. Tỷ lệ gặp tác dụng không mong muốn khi sử dụng kháng sinh 6,9% và dị ứng chiếm 8,8%. Tỷ lệ mua kháng sinh tại cơ sở y tế công lập chiếm 60,3%. Tỷ lệ các đối tượng nghiên cứu nhận thấy dễ dàng mua kháng sinh chiếm 93,4%.

Kết luận: Thực hành sử dụng kháng sinh đúng của người dân xã Hợp Thành chưa cao.

Từ khóa: sử dụng kháng sinh, người dân, Hợp Thành, thực hành sử dụng kháng sinh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kháng sinh là những hợp chất có nguồn gốc sinh vật, tổng hợp hay bán tổng hợp mà với nồng độ thấp đã thể hiện tác dụng hãm khuẩn hoặc diệt khuẩn [2]. Ở Việt Nam, việc tự sử dụng kháng sinh là khá phổ biến, mặc dù theo luật Dược Việt Nam, đó là sự vi phạm luật khi sử dụng thuốc kháng sinh không có đơn. Việc tự mua thuốc kháng sinh một cách dễ dàng để tự điều trị không cần đơn của người dân cùng với sự ủng hộ nhiệt tình của những người bán thuốc chỉ cần quan tâm tới lợi nhuận. Người bán thuốc sẵn sàng bán thuốc phải kê đơn mà không cần đơn. Còn người dân thì sử dụng theo thói quen, theo sự mách bảo của những người không có chuyên môn, thời gian dùng thuốc không đúng theo nguyên tắc... từ đó dẫn tới tình trạng kháng kháng sinh và tai biến do sử dụng kháng sinh ngày càng gia tăng. Điều tra Y tế quốc gia 2002 cho thấy hành vi tự mua thuốc về chữa không qua khám bệnh chiếm tới 73% trên toàn quốc với nơi mua thuốc chủ yếu là hiệu thuốc (75%); lý do chính tự mua thuốc về chữa là do bệnh nhẹ, lý do tiếp theo là mua thuốc theo

đơn cũ (11%) [3]. Nghiên cứu của Nguyễn Hoà Bình (2000) [1] tại hộ gia đình xã Cổ Nhuế - Từ Liêm - Hà Nội thấy tình hình sử dụng thuốc kháng sinh của người dân khi ốm đau tại tuyến cộng đồng còn có những điều bất hợp lý và không an toàn, tỉ lệ lạm dụng kháng sinh trong cộng đồng chiếm tới 68,04%. Xã Hợp Thành, huyện Phú Lương là một xã miền núi thuộc tỉnh Thái Nguyên, nơi có nhiều dân tộc anh em chung sống. Việc tìm hiểu thực trạng sử dụng kháng sinh của người dân tại đây sẽ cung cấp bằng chứng giúp cho việc phát triển hoạt động y tế trên địa bàn, qua đó góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân. Đó chính là lý do chúng tôi tiến hành đề tài nghiên cứu nhằm mục tiêu: *Đánh giá thực trạng sử dụng kháng sinh ở người dân tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2017.*

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

* **Đối tượng nghiên cứu:** Người trưởng thành có hộ khẩu thường trú tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

* **Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Từ 01/2017 - 11/2017 tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

* Tel: 0971 760008, Email: tranthehoang0410@gmail.com

* **Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp nghiên cứu mô tả, thiết kế cắt ngang.

* **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức tính cỡ mẫu mô tả cắt ngang

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Chọn $p = 0,73$ (điều tra y tế quốc gia cho tỉ lệ mua kháng sinh không qua khám chữa bệnh là 73,0% [3]); $d = 0,03$; $n = 842$. Thực tế điều tra được 1319 đối tượng trong thời gian nghiên cứu.

* **Chọn mẫu:** Áp dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn.

* **Chỉ số nghiên cứu:** Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu, kiến thức về sử dụng kháng sinh của đối tượng nghiên cứu về kháng sinh, thực hành sử dụng kháng sinh, tác dụng không mong muốn khi sử dụng kháng sinh và cơ sở cung cấp kháng sinh trên địa bàn.

* **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được mã hóa và nhập liệu bằng phần mềm Epidata 3.1, xử lý theo các thuật toán thống kê y học bằng phần mềm SPSS 22.0.

* **Đạo đức nghiên cứu:** Nghiên cứu không ảnh hưởng tới người dân trong cộng đồng, quá trình điều trị và được thông qua Hội đồng khoa học Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên trước khi tiến hành.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu ($n=1319$)

	Chỉ số	SL	%
Nhóm tuổi	18 - 29 tuổi	210	15,9
	30 - 39 tuổi	321	24,3
	40 - 49 tuổi	294	22,3
	50 - 59 tuổi	286	21,7
	≥ 60 tuổi	208	15,8
Giới tính	Nam	493	37,4
	Nữ	826	62,6
Tình trạng BHYT	Có	1217	92,3
	Không	102	7,7
Phân loại kinh tế	Đủ ăn	1081	82
	Cận nghèo	137	10,4
	Nghèo	101	7,7

Tỉ lệ đối tượng nghiên cứu từ 30 - 39 tuổi là 24,3%, tiếp theo là 40 - 49 tuổi chiếm 22,3%. Tỉ lệ nữ là 62,6%. Tỉ lệ có trình độ học vấn là trung học cơ sở chiếm 41,8%. Hơn 1 nửa (57,8%) có nghề nghiệp làm ruộng và tỉ lệ có bảo hiểm y tế chiếm 92,3%.

Bảng 2. Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về kháng sinh ($n=1319$)

Chỉ số	SL	%
Biết kháng sinh là thuốc diệt vi khuẩn	372	28,2
Biết cần sử dụng kháng sinh đúng liều, đủ thời gian theo đơn của bác sĩ	1036	78,5
Biết cần thận trọng khi sử dụng kháng sinh cho trẻ em	812	61,6
Biết cần thận trọng khi sử dụng kháng sinh cho người già	443	33,6
Biết cần thận trọng khi sử dụng kháng sinh cho phụ nữ có thai và cho con bú	637	48,3
Biết cần thận trọng khi sử dụng kháng sinh cho người bị bệnh gan, thận	253	19,2
Biết thời gian sử dụng kháng sinh tối thiểu là 5 - 7 ngày	991	75,1
Kể đúng ít nhất tên 2 loại kháng sinh	418	31,7
Biết việc sử dụng kháng sinh bừa bãi là không khỏi bệnh	627	47,5
Biết nguyên nhân kháng kháng sinh là do dùng kháng sinh không đúng cách	668	50,6

Phần lớn các đối tượng nghiên cứu biết cần sử dụng kháng sinh đúng liều đủ thời gian theo đơn bác sĩ chiếm 78,5%. Biết thời gian sử dụng kháng sinh tối thiểu là 5 - 7 ngày chiếm 75,1%. Biết nguyên nhân kháng kháng sinh là do dùng kháng sinh không đúng cách chiếm 50,6%. Biết kể đúng ít nhất tên 2 loại kháng sinh là 19,2%. Sơ bộ cho thấy kiến thức của người dân về sử dụng kháng sinh tại xã Hợp Thành là chưa cao. Tuy nhiên, so với nghiên cứu của Nguyễn Văn Huy (2003) cho tỉ lệ người dân ở xã Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh không biết về kháng sinh chiếm 38,0% [4]. Như vậy kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn đôi chút. Lý giải sự khác biệt này theo chúng tôi là do thời gian nghiên cứu, nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành năm 2017, khi trình độ kiến thức, dân trí và kinh tế văn hóa xã hội đã phát triển hơn so với thời gian nghiên

cứu của Nguyễn Văn Huy (2003) [4]. Tuy nhiên, việc tỉ lệ người dân không có kiến thức về kháng sinh trong nghiên cứu của chúng tôi cao cũng là một vấn đề quan trọng, bởi lẽ người dân sử dụng mà không có kiến thức tốt sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến thực hành sử dụng kháng sinh cũng như các hậu quả do lạm dụng kháng sinh gây nên.

Bảng 3. Thực hành sử dụng kháng sinh của đối tượng nghiên cứu (n=1319)

Chỉ số	SL	%
Mua kháng sinh khi bác sĩ kê đơn	576	43,7
Mua kháng sinh khi sốt	302	22,9
Mua kháng sinh khi ho	582	44,1
Mua kháng sinh khi đau họng	437	33,1
Mua kháng sinh về chữa bệnh theo người quen bảo	38	2,9
Mua kháng sinh về chữa bệnh theo lần trước	175	13,3
Mua kháng sinh về chữa bệnh sau khi khám bác sĩ	841	63,8
Mua kháng sinh về tự điều trị sau khi đến hiệu thuốc kể bệnh	355	26,9
Thường uống kháng sinh sau khi ăn	768	58,2
Thường uống kháng sinh trước khi ăn	45	3,4
Thường uống kháng sinh theo hướng dẫn của thầy thuốc	514	39
Thường uống kháng sinh với nước lọc, nước đun sôi để nguội	1305	98,9
Thường uống kháng sinh với nước khác (nước trà, sữa...)	14	1,1
Sử dụng kháng sinh theo đơn bác sĩ	536	40,6
Sử dụng kháng sinh trong 5-7 ngày	318	24,1
Khi sử dụng thuốc kháng sinh có dùng phối hợp các thuốc y học cổ truyền	112	8,5
Có sử dụng chất kích thích trong quá trình sử dụng thuốc kháng sinh	96	7,3
Có ăn kiêng khi sử dụng kháng sinh	154	11,7
Khi quên uống kháng sinh, uống tăng gấp 2 lần liều để bù lần trước	72	5,5
Khi sử dụng kháng sinh không đỡ tăng liều kháng sinh	85	6,4
Khi sử dụng kháng sinh không đỡ đổi thuốc đắt tiền hơn	175	13,3
Khi sử dụng kháng sinh không đỡ chuyển sang hoặc dùng kèm thuốc đông y	43	3,3
Khi sử dụng kháng sinh không đỡ đến bác sĩ khám lại	1016	77,0

Các đối tượng nghiên cứu phần lớn thực hành sử dụng kháng sinh theo đơn bác sĩ chiếm 40,6%. Phối hợp các thuốc đông y khi sử dụng thuốc kháng sinh chiếm 8,5%. Tỉ lệ sử dụng chất kích thích hay ăn kiêng trong quá trình sử dụng kháng sinh chiếm lần lượt là 7,3% và 11,7%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn đôi chút so với nghiên cứu của Trần Văn Long (2000) [5] với tỉ lệ người dân sử dụng kháng sinh theo đơn là 49,1%. Việc tự ý mua kháng sinh khi sốt, khi ho, khi đau họng cũng như việc sử dụng kháng sinh không đúng thời gian của người dân không chỉ gây ảnh hưởng tới lần điều trị này mà còn gây nguy hại về sau. Trong những đợt bệnh sau, bệnh nhân có thể bị nhờn thuốc do vi khuẩn đã kháng thuốc và phải đổi loại thuốc kháng sinh thế hệ mới hơn, đắt hơn gây tốn kém chi phí y tế... thậm chí gây ra tình trạng kháng nhiều loại kháng sinh ở bệnh nhân khi nhập viện lần sau. Ngoài ra, việc tự ý sử dụng thuốc không có chỉ định của bác sĩ sẽ liên quan đến những tác dụng không mong muốn như dị ứng hay buồn nôn, nôn... được trình bày trong bảng 4.

Bảng 4. Tác dụng phụ, dị ứng khi sử dụng kháng sinh (n=1319)

Chỉ số	SL	%
Uống kháng sinh gặp tác dụng không mong muốn (đau đầu, chóng mặt, tiêu chảy, buồn nôn, rối loạn tiêu hóa...)	91	6,9
Uống kháng sinh bị dị ứng	116	8,8

Tỉ lệ bệnh nhân nghiên cứu uống kháng sinh gặp tác dụng không mong muốn (đau đầu, chóng mặt, tiêu chảy, buồn nôn, rối loạn tiêu hóa...) chiếm 6,9%. Nhưng nguy hiểm hơn là tỉ lệ uống kháng sinh bị dị ứng chiếm 8,8%. Có những trường hợp bệnh nhân sau khi uống kháng sinh bị dị

ứng mạnh gây ra tình trạng sốc phản vệ, thậm chí tử vong nếu không được cấp cứu kịp thời. Đây là điều phải hết sức quan tâm ở những người dân tự mua kháng sinh về dùng tại xã Hợp Thành.

Bảng 5. Cơ sở cung cấp kháng sinh (n=1319)

Chỉ số	SL	%
Thường mua thuốc kháng sinh tại cơ sở y tế công lập	795	60,3
Thường mua thuốc kháng sinh tại nhà thuốc tư	542	41,1
Thường mua thuốc kháng sinh tại phòng khám tư	74	5,6
Có nhiều quầy thuốc trên địa bàn	968	73,4
Dễ dàng mua thuốc kháng sinh	1232	93,4
Hàng xóm xung quanh hay tự ý đi mua kháng sinh	679	51,5

Tỉ lệ các đối tượng nghiên cứu thường mua kháng sinh tại cơ sở y tế công lập chiếm 60,3%, tại nhà thuốc tư là 41,1% và tại phòng khám tư là 5,6%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh (2011) [6] với tỉ lệ mua thuốc kháng sinh ở nhà thuốc tư nhân là 43,6%. Một điểm cần hết sức lưu ý trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi là tỉ lệ các đối tượng nghiên cứu nhận thấy dễ dàng mua kháng sinh chiếm 93,4% và tỉ lệ người dân nhận thấy hàng xóm xung quanh tự ý đi mua kháng sinh chiếm 51,5%. Đây là minh chứng rõ rệt cho thấy cần có những hoạt động can thiệp nhằm nâng cao kiến thức, thực hành về mua kháng sinh không chỉ cho người dân và cần nâng cao cho cả người cung cấp dịch vụ y tế.

KẾT LUẬN

Tỉ lệ đối tượng nghiên cứu biết cần sử dụng kháng sinh đúng liều đủ thời gian theo đơn bác sĩ 78,5%; biết thời gian sử dụng kháng sinh 75,1%; biết nguyên nhân gây kháng kháng sinh 50,6%. Tỉ lệ thực hành sử dụng kháng sinh theo đơn bác sĩ 40,6%. Tỉ lệ gặp tác dụng không mong muốn khi sử dụng kháng sinh 6,9% và dị ứng chiếm 8,8%. Tỉ lệ

mua kháng sinh tại cơ sở y tế công lập chiếm 60,3%. Tỉ lệ các đối tượng nghiên cứu nhận thấy dễ dàng mua kháng sinh chiếm 93,4%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hoà Bình (2000), "Bước đầu tìm hiểu tình hình sử dụng thuốc tại cộng đồng", *Tạp chí Y học thực hành*, 384 (7), tr. 39-40.
2. Bộ môn Hóa Dược - Trường Đại học Dược Hà Nội (2016), *Hóa Dược*, Nxb Y học, Hà Nội, tr. 61.
3. Bộ Y tế, Tổng cục thống kê (2003), *Báo cáo kết quả điều tra y tế quốc gia 2001 - 2002*, Nxb Y học, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Huy (2003), *Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc kháng sinh của người dân tại một số xã, thị trấn trong huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh*, Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ khóa 1998-2003, Trường Đại học Dược Hà Nội.
5. Trần Văn Long (2000), *Đánh giá kiến thức, thực hành và các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng kháng sinh của người dân xã Đông Tảo, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên*, Luận văn thạc sĩ Y tế công cộng, Trường Cán bộ Quản lý Y tế, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Thanh (2011), *Thực hành và một số yếu tố liên quan đến tự sử dụng thuốc kháng sinh của người dân xã La Phù - Hoài Đức - Hà Nội, năm 2011*, Luận văn thạc sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.

ABSTRACT

**CURRENT SITUATION OF ANTIBIOTICS USING
OF PEOPLE AT HOP THANH COMMUNE,
PHU LUONG DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE 2017**

**Tran The Hoang^{1*}, Ha Thi Hong Dao¹, Mai Huy Hoang³,
Nguyen Thi Kim Tien¹, Nguyen Thi Phuong Lan¹**

¹TNU - University of Medicine and Pharmacy,

²Hop Thanh commune health station

Background: In Viet Nam, the self-use of antibiotics is quite common. This study aims to assess the current situation of antibiotic using of people at Hop Thanh commune, Phu Luong district, Thai Nguyen province in 2017.

Study method: A cross-sectional study was conducted on 1319 adults at Hop Thanh commune, Phu Luong district in 2017.

Results: The percentage of people who know the right doses of antibiotics using followed doctors' prescribe was 78.5%; know antibiotic using time 75.1%; know the cause of antibiotic resistance 50.6%. The percentage of practicing antibiotics followed doctors' prescribe 40.6%. The percentage of adverse drug reaction by antibiotics using 6.9% and allergy was 8.8%. The percentage of antibiotics purchased at public facilities was 60.3%. The percentage of subjects who find it easy to buy antibiotics was 93.4%.

Conclusion: The practice of correct antibiotics using of the people at Hop Thanh commune was not high.

Keywords: antibiotic using, people, Hop Thanh, the practice of correct antibiotics using

Ngày nhận bài: 22/12/2017; Ngày phản biện: 24/12/2017; Ngày duyệt đăng: 30/01/2018

* Tel: 0971 760008, Email: tranthehoang0410@gmail.com